

Bản án số: 86/2023/HS-ST .

Ngày 28 -9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn B - Sinh năm 1993; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Nguyễn Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 44/2022/HSST ngày 28/7/2022). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2023 và nộp xong tiền án phí ngày 08/11/2022.

Nhân thân:

Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 62/2012/HSST ngày 28/9/2012). Chấp hành xong tiền án phí ngày 09/01/2013.

Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Ngày 27/9/2021, bị Công an thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 05/11/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hà Hữu T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Lê T, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
- Người làm chứng: Anh Lê Văn D, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2023, Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52S1-0326 mượn của anh Đỗ Trọng H mục đích lên Thọ Sơn chơi. Khi đi qua xưởng gỗ của gia đình anh Hà Hữu T ở thôn 3, xã T, huyện T, B thấy cửa mở, không có người trông coi, liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B dựng xe máy trước cửa xưởng gỗ rồi đi vào trong xưởng. B nhìn thấy một số máy móc làm gỗ đang để ở sân gồm: Máy mài, máy cắt, máy bơm hơi, máy bào và máy trà nhám. B lấy hết số tài sản trên để lên giá xe máy rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi B nhặt được 01 bì xác rắn và bỏ máy mài, máy cắt, máy bào và máy trà nhám vào bì, còn máy bơm hơi để trên yên xe phía sau. Đi đến đoạn đường thôn 3, xã T thì máy bơm hơi rơi xuống đường nhưng B không biết. B tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà anh Lê Tam S ở thôn 2, xã T, huyện T làm nghề mua phế liệu và bán cho anh S máy mài, máy cắt góc, máy bào và máy trà nhám được 1.100.000đ, B tiêu xài cá nhân. Ngày 06/7/2023, B đến Công an xã Thọ Cường đầu thú và giao nộp số tiền còn lại 165.000đ. Anh Lê Văn D thấy máy bơm hơi trên đường thì nhặt mang về, vài ngày sau anh Hà Hữu T đến nhà anh D xin lại và giao nộp cho Cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 479/KL-HĐ ĐGTS Ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng của UBND huyện Triệu Sơn định giá số tài sản: 01 máy bào đã qua sử dụng trị giá 900.000đ, 01 máy trà nhám qua sử dụng trị giá 700.000đ,

01 máy cắt góc nhãn hiệu Sumakaru qua sử dụng trị giá 1.000.000đ, 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu sencan đã qua sử dụng trị giá 450.000đ, 01 máy bơm hơi đã qua sử dụng trị giá 600.000đ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả máy mài, máy cắt góc, máy bơm hơi, máy bào và máy trà nhám cho anh Hà Hữu T. Anh Thủy không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Số tiền 165.000đ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý.

Anh Đỗ Trọng H cho B mượn xe máy nhưng không biết B sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS-TS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; sung quỹ Nhà nước số tiền 165.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Hữu T và anh Lê Tam S có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu bồi

thường dân sự. Xét sự vắng mặt của anh T, anh S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ 292 BLTTHS, HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2023, Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52S1-0326 đi đến xưởng gỗ của gia đình anh Hà Hữu T ở thôn 3, xã T, huyện T thấy cửa mở, không có người trông coi. B xuống xe đi vào trong xưởng lấy máy mài, máy cắt góc, máy bơm hơi, máy bào và máy trà nhám trị giá 3.650.000đ bán cho anh Lê Tam S được 1.100.000đ tiêu xài cá nhân còn lại 165.000đ giao nộp cho Cơ quan Công an.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, đầu thú, có bố được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn B có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Phạm Văn B không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả máy mài, máy cắt góc, máy bơm hơi, máy bào và máy trà nhám cho anh Hà Hữu T là đúng quy định.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Số tiền 165.000đ do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

[9]. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Phạm Văn B 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 06/7/2023*).

[2]. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về biện pháp tư pháp: Nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 165.000đ.

(Theo giấy Ủy nhiệm chi nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Triệu Sơn ngày 12/9/2023).

- Về án phí: Buộc Phạm Văn B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo, bị hại, người LQ;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

